

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

---o0o---

Số : **119**/CT/CBTT

“V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày **18** tháng **03** năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
2. Mã chứng khoán : **CHC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 448 Hùng Vương, Phường Hội An Tây, Thành phố Đà Nẵng
4. Điện thoại : 0235-3861319 - Fax : 0235.3922587
5. Website : www.camhafurniture.com
6. Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Cẩm Hà công bố Báo cáo thường niên năm 2025.

(Đính kèm báo cáo thường niên năm 2025)

Thông tin trên được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại địa chỉ: <https://camhafurniture.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty cổ phần Cẩm Hà trân trọng kính báo !

**\* Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website công ty;
- Lưu HC-QT-NS; KTTC;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục IV  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

\*\*\*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

Kính gửi: - **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**  
- **Quý cổ đông công ty**

**I. Thông tin chung :**

*1. Thông tin khái quát :*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407 cấp lần đầu ngày 29/12/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/11/2025 do Sở Tài chính TP Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 67.315.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 67.315.960.000 đồng
- Địa chỉ: 448 Hùng Vương - Phường Hội An Tây – Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0235 -3861319
- Website: [www.camhafurniture.com](http://www.camhafurniture.com)
- Mã cổ phiếu: CHC

*Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12/1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01/2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/09/2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### - Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết : Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ

+ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ.

+ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bán, ghế, giường, tủ, kệ.

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

+ Bốc xếp hàng hóa.

+ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết : Gia công hàng kim khí

+ Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết : gia công sấy gỗ, hàng mộc

+ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết : Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Sản xuất máy chuyên dụng khác. Chi tiết : Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết : Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

+ Cho thuê xe có động cơ.

+ Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dân dụng; sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.. Chi tiết: Mua bán các mặt hàng dân dụng; mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Đại lý du lịch

+ Điều hành tua du lịch

+ Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch.

+ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn.

+ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).

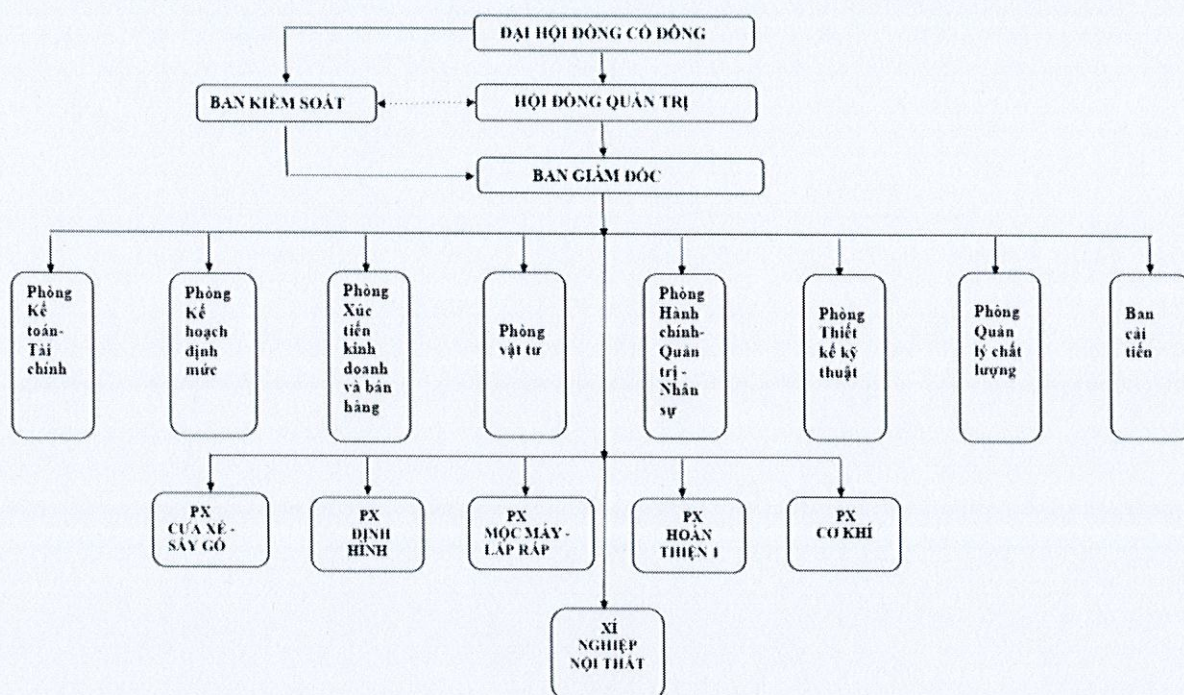
+ Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều theo qui định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên

- |                          |                                          |
|--------------------------|------------------------------------------|
| - Nguyễn Chí Dũng        | - Chủ tịch HĐQT                          |
| - Phạm Văn Chín          | - Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm 26/04/2025)     |
| - Nguyễn Thị Phương Loan | - Ủy viên HĐQT (miễn nhiệm 26/04/2025)   |
| - Nguyễn Thị Tranh       | - Ủy viên HĐQT (hết nhiệm kỳ 26/04/2025) |
| - Nguyễn Thị Thanh Bình  | - Ủy viên HĐQT                           |
| - Nguyễn Đức Tiến        | - Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm 26/04/2025)     |
| - Trần Minh Hiệp         | - Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm 26/04/2025)     |

+ Ban điều hành: gồm có 03 thành viên

- |                      |                  |
|----------------------|------------------|
| - Phạm Văn Chín      | - Giám đốc       |
| - Nguyễn Đức Tiến    | - Phó giám đốc   |
| - Nguyễn Thị Bích Xi | - Kế toán trưởng |

+ Ban kiểm soát: gồm có 03 thành viên

- |                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| - Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bùi Thị Hà            | - Thành viên BKS       |
| - Nguyễn Thị Ngọc Hà    | - Thành viên BKS       |

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kế hoạch – Định mức.
- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.
- Phòng Vật tư.
- Phòng Hành chính -Quản trị - Nhân sự.
- Phòng Thiết kế- Kỹ thuật
- Phòng Quản lý chất lượng.
- Ban Cải tiến

+ Các phân xưởng: Gồm 5 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ-Sấy gỗ.
- Phân xưởng Định hình.
- Phân xưởng Mộc máy- Lắp ráp.
- Phân xưởng Cơ khí.
- Phân xưởng Hoàn Thiện 1

+ Chi nhánh : Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà – chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà (thành lập từ ngày 16/05/2024)

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

- + Bảo toàn và phát triển vốn.
- + Tối đa hiệu quả sử dụng vốn đem lại lợi nhuận cao cho công ty và cổ tức cao cho cổ đông.
- + Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- + Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục phát triển hệ thống khách hàng, từng bước đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Chiến lược phát triển trung dài hạn:

- + Với mục tiêu “*Chất lượng sản phẩm được ưu tiên hàng đầu*” nhằm củng cố và phát triển hơn nữa chất lượng sản phẩm bán ra tạo lòng tin và sự hài lòng của khách hàng.
- + Sắp xếp, tổ chức hệ thống sản xuất trôi chảy, ổn định để mang lại hiệu quả cao.
- + Chăm sóc tốt khách hàng hiện có, tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hoá tránh việc phụ thuộc vào một số khách hàng dễ gây ra sự phụ thuộc.
- + Tổ chức sản xuất tốt mặt hàng nội thất, từng bước nâng cao tay nghề và dần chuyển sang ổn định và phát triển lâu dài.
- + Tìm tòi, khai thác hiệu quả tối ưu hiện có của Công ty về con người, máy móc thiết bị... để tạo nên sản phẩm có giá thành tốt cạnh tranh với các đối thủ.
- + Từng bước tiến đến việc sản xuất dòng sản phẩm chất lượng cao nhằm tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững trong trường hợp thị trường có biến động lớn như thời gian qua.
- + Ứng dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong việc quản lý tất cả các hoạt động của đơn vị.
- + Xây dựng kế hoạch huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, CBCNV cùng toàn thể Người lao động tạo nên một khối đoàn kết với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đề ra.
- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:
- + Tăng cường thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng nguyên liệu hợp pháp và hướng tới mô hình sản xuất bền vững.
- + Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

#### 5. Các rủi ro:

- + Rủi ro về nguồn vốn: Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh doanh, vốn công ty chủ yếu là vốn vay của các tổ chức tín dụng nên thường bị động về vốn.
- + Rủi ro về ngành nghề: ngành nghề chủ yếu của công ty là sản xuất các mặt hàng gỗ, là ngành dễ ra gây cháy nổ và hỏa hoạn, yêu cầu đầu tư hệ thống PCCC đảm bảo theo qui định rất lớn.
- + Rủi ro về thanh toán: đơn vị chủ yếu xuất khẩu vì vậy rủi ro về thanh toán rất lớn.
- + Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu : công ty là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng gỗ, kết hợp các sản phẩm kim loại, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như gỗ, sắt .. chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất, sự biến động giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh

hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

+ Rủi ro về tỷ giá: đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, sự biến động thất thường, phức tạp của tỷ giá sẽ tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh.

+ Rủi ro về thiên tai: Công ty đóng trên địa bàn khu vực Miền Trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt gây thiệt hại về tài sản công ty.

+ Rủi ro bất khả kháng: xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina kéo dài và tình hình căng thẳng trên Biển Đỏ, chính sách thuế quan của Mỹ đã ảnh hưởng đại đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 được đánh giá là năm khó khăn và nhiều biến động phức tạp: xung đột địa chính trị và quân sự leo thang; chính sách kinh tế và thuế quan gây bất ổn; biến đổi khí hậu và thiên tai, những tác động trên đã ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế toàn cầu và cả Việt Nam, đặc biệt thị trường Mỹ nơi mà công ty xuất khoảng 80% /tổng doanh thu.

Tình hình kinh tế thế giới bất ổn khiến một số khách hàng công ty rơi vào tình trạng phá sản, đóng cửa nhà máy, một số khách hợp tác lâu năm với công ty đều giảm đơn hàng, mặc dù thời gian qua công ty quyết liệt tìm kiếm đơn hàng nhưng vẫn không bù đắp lượng đơn hàng bị sụt giảm.

Khi chính sách thuế đối ứng của Mỹ có hiệu lực, công ty chịu sức ép từ phía khách hàng thị trường Mỹ và EU, các khách hàng tại thị trường Mỹ yêu cầu công ty chia sẻ thuế quan bằng cách giảm giá bán và đề xuất các hình thức thanh toán theo hướng bất lợi có rủi ro cao cho công ty.

Đối với đơn hàng nội thất: công ty chỉ làm với một khách hàng, tuy nhiên từ giữa tháng 6/2025 đã tạm dừng do ảnh hưởng chính sách thuế quan, hai bên vẫn chưa có sự đồng thuận do phía khách hàng yêu cầu giảm giá và thanh toán theo phương thức rủi ro cao. Đơn hàng nội thất hầu như rất ít trong khi công ty phải chịu chi phí khấu hao lớn từ dây chuyền này.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 như sau :

| Stt | Chỉ tiêu                        | Đvt                  | Thực hiện Năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện Năm 2025 | % TH/KH năm 2025 | % TH năm 2025/2024 |
|-----|---------------------------------|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| 1   | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng           | 118.908            | 150.000           | 131.400            | 88%              | 111%               |
| 2   | Kim ngạch XNK                   | Nghìn USD            | 4.730              | 6.500             | 5.170              | 80%              | 109%               |
| 3   | Lợi nhuận                       | Triệu đồng           | 2.056              | 2.500             | 2.538              | 102%             | 123%               |
| 4   | Lao động                        | Người                | 350                | 395               | 340                | 86%              | 97%                |
| 5   | Thu nhập bình quân              | Triệu đồng/người/năm | 6                  | 7,5               | 7,7                | 103%             | 128%               |

+ So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 là 131,4 tỷ, đạt 88% so với kế hoạch năm và đạt 111 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2025 là 2,538 tỷ đạt 102% so với kế hoạch năm và đạt 123% so với năm 2024.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là 7,7 triệu đồng, đạt 103% so với kế hoạch năm và đạt 128% so với năm 2024.

### 2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

*a. Chủ tịch Hội đồng quản trị :*

- Họ và tên : Nguyễn Chí Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/08/1968
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CCCD : 031068014291 cấp ngày : 10/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQHCVTTXH
- Quê quán: Thăng Bình - Quảng Nam
- Nơi thường trú: 01 Bùi Xuân Phái, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ năm 2002 – 2006 : Công tác tại phòng XNK - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng
  - Từ năm 2006 -04/2010 : Giám đốc - Xí Nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng thuộc Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
  - Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2011 -11/2011 : Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 12/2011 đến nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Số cổ phần nắm giữ : 1.249.662 CP, chiếm 18,56% vốn điều lệ, trong đó :
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 1.201.662 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu : 48.000 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

*b. Thành viên HĐQT :*

- Họ và tên : Phạm Văn Chín
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 06/4/1976
- Số CCCD: 049076001479 cấp ngày: 16/04/2021, nơi cấp : Cục CSQHCVTTXH
- Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam
- Nơi thường trú: Thôn Thanh Nhút, Phường Hội An Đông, TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - Từ 2003- 2004 : Làm việc tại công ty TNHH TM tổng hợp Phước Tiến
  - Từ 2004- 2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
  - Từ 2007- 2008 : Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
  - Từ 2008- 2010 : Quyền Trưởng phòng KHSX – Cty Cổ Phần Cẩm Hà
  - Từ 2010- 2014 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty CP Cẩm Hà
  - Từ 2014 – 05/24 : Phó Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
  - Từ 05/24- 06/24 : Thành viên HĐQT từ 27/06/2024
  - Phó Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
  - Giám đốc xí nghiệp nội thất Cẩm Hà
  - Từ 07/2024- nay : Thành viên HĐQT
  - Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà

Giám đốc xí nghiệp nội thất Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 872.181 CP, chiếm 12,96 % vốn điều lệ
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 858.330 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu : 13.851 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, Giám đốc xí nghiệp nội thất Cẩm Hà.
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

c. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Bình
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh: 14/07/1977
- Số CCCD: 048177007480 cấp ngày: 19/08/2022, nơi cấp: Cục CSQLHCVTXH
- Quê quán: Điện Quang –Điện Bàn- Quảng Nam
- Nơi thường trú: Tổ 1, Khối Sơn Phô 2, Phường Hội An Đông, TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ Năm 2004 đến 7/2014 : Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 8/2014 đến 8/2015 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 9/2015 đến 5/2017 : Quyền trưởng phòng định mức tiền lương Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 6/2017 đến 03/2022 : Trưởng phòng kế hoạch định mức
  - Từ 04/2022 đến 06/2024 : Thành viên HĐQT công ty cổ phần Cẩm Hà  
Trưởng phòng kế hoạch định mức
  - Từ 07/2024 đến nay : Thành viên HĐQT công ty cổ phần Cẩm Hà  
Trưởng phòng HC-QT-NS

- Số cổ phần nắm giữ: 695.710 CP, chiếm 10,33% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP: 686.664 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 9.046 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng HC-QT-NS
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

d. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : Nguyễn Đức Tiến
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 19/03/1979
- Số CCCD: 040079005717 cấp ngày: 20/04/2021, nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Xã Nam Xuân – Huyện Nam Đàn- Tỉnh Nghệ An
- Nơi thường trú: 16 Giáp Hải – Phường Sơn Trà – TP Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :
  - Từ 2003 - 11/2004 : Nhân viên công ty tư vấn và xây lắp điện 5 –TP Đà Nẵng
  - 12/2004 - 04/2008 : Nhân viên phòng kinh doanh -XNK Công ty Cổ phần Cẩm Hà.
  - 04/2008 - 05/2010 : Phó Phòng Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu– Công ty Cổ phần

- Cẩm Hà
- 05/2010 - 06/2024 : Trưởng Phòng xúc tiến Kinh Doanh và bán hàng – Công ty Cổ phần Cẩm Hà
- 07/2024 đến nay : Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Cẩm Hà.
- Số cổ phần nắm giữ : 9.047 CP, chiếm 0,13 % vốn điều lệ
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc công ty
  - Chức vụ tại các tổ chức khác : không

*e. Thành viên HĐQT :*

- Họ và tên : Trần Minh Hiệp
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 14/03/1987
- Số CCCD: 042087009057 cấp ngày: 27/12/2021, nơi cấp : Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: xã Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Nơi thường trú: Căn hộ 2934 tòa HH4A Khu đô thị Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 8/2009 – 6/2014 : Trợ lý Kiểm toán viên – Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam.
  - 6/2014 – 31/12/2019 : Chuyên viên – Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
  - 01/01/2020-31/12/2024 : Phó phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
  - 01/01/2025 đến nay : Phó Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ : 686.664 CP, chiếm 10,2 % vốn điều lệ
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác :
  - + Phó Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần;
  - + TV HĐQT Công ty Lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh;
  - + TV Ban kiểm soát công ty CP Vinafor Đà Nẵng;
  - + Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập
  - + Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình

*f. Giám đốc công ty – Giám đốc xí nghiệp nội thất Cẩm Hà : Phạm Văn Chín (đã khai ở mục Hội đồng quản trị)*

*g. Phó giám đốc: Nguyễn Đức Tiến (đã khai ở mục Hội đồng quản trị)*

*h. Kế toán trưởng:*

- Họ và tên : Nguyễn Thị Bích Xi
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh: 18/11/1980
- Số CCCD: 048180004694 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH.
- Quê quán: Hội An - Quảng Nam
- Nơi thường trú: 248 Nguyễn Tri Phương - Phường Hội An - Thành phố Đà Nẵng.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

|                    |   |                                                    |
|--------------------|---|----------------------------------------------------|
| Từ 3/2003-8/2004   | : | Nhân viên kế toán Cty TNHH cơ điện lạnh Trung Liên |
| Từ 10/2004-1/2006  | : | Nhân viên kế toán Công ty TNHH Duy Khánh           |
| Từ 2/2006-10/2019  | : | Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà           |
| Từ 11/2019- 7/2022 | : | Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà           |
| Từ 8/2022- 1/2024  | : | Phụ trách phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà     |
| Từ 1/2024 đến nay  | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cẩm Hà              |

- Số cổ phần nắm giữ : 5.353 CP, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Kế toán trưởng

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên tại thời điểm 31/12/2025: 342 người.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho toàn CBCNV-LĐ.

+ Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .

+ Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật.

+ Tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hỉ, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tham quan, nghỉ mát ...

+ Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hằng năm.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty chú trọng: khám sức khỏe định kỳ, trang bị quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo qui định; định kỳ tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn vệ sinh lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết: *không có*

b) Các công ty con, công ty liên kết : Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính:

Đvt : triệu đồng

| Chỉ tiêu                    | Năm 2025 | Năm 2024 | % tăng/ giảm |
|-----------------------------|----------|----------|--------------|
| - Tổng giá trị tài sản      | 145.077  | 120.062  | + 21,0 %     |
| - Doanh thu thuần           | 128.422  | 116.448  | + 10,3%      |
| - Lợi nhuận từ hoạt động KD | 1.574    | 1.607    | - 2,0%       |

|                              |       |       |         |
|------------------------------|-------|-------|---------|
| - Lợi nhuận khác             | 964   | 448   | +115,2% |
| - Lợi nhuận trước thuế       | 2.538 | 2.056 | +23,4%  |
| - Lợi nhuận sau thuế         | 2.005 | 1.187 | +68,9%  |
| - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0     | 0     |         |

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: công ty không có khoản nợ quá hạn, các khoản phải trả ngắn hạn được công ty thanh toán đúng hạn theo qui định. Công ty thực hiện nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội theo qui định nhà nước.

Phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi của Khách hàng hàng Noble house (NBH) do khách hàng này để đơn phá sản vào cuối năm 2023, tổng giá trị nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31.12.2025 của khách hàng NBH là: 10,8 tỷ đồng (công ty đã trích 100% dự phòng phải thu nợ khó đòi)

- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu                                                | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-------------------------------------------------------------|----------|----------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                   |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                                 |          |          |
| TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn                                   | 1,95     | 1,64     |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                    |          |          |
| TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn                    | 1,01     | 0,87     |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                            |          |          |
| + Hệ số nợ / Tổng tài sản                                   | 0,31     | 0,41     |
| + Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu                                 | 0,44     | 0,71     |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                    |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                    |          |          |
| Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân                   | 2,34     | 2,41     |
| + Doanh thu thuần / Tổng tài sản                            | 0,97     | 0,89     |
| <i>4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</i>                        |          |          |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần                | 0,010    | 0,016    |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu                 | 0,014    | 0,024    |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản                   | 0,010    | 0,014    |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần | 0,014    | 0,012    |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Tổng số phần đang lưu hành : 6.731.596 cổ phần

Trong đó:- Tổng Cty Lâm Nghiệp VN - Cty cổ phần (51%) : 3.433.320 cổ phần.  
- Cổ đông khác (49%) : 3.298.276 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 6.731.596 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

+ Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: không có

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 21.03.2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

| Stt | Cơ cấu cổ đông                           | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------------------|------------------|-----------|
| 1   | <i>Phân loại theo tỷ lệ sở hữu :</i>     | 6.731.596        | 100%      |
|     | + Cổ đông lớn                            | 3.433.320        | 51%       |
|     | + Cổ đông nhỏ                            | 3.298.276        | 49%       |
| 2   | <i>Phân loại theo tổ chức, cá nhân :</i> | 6.731.596        | 100%      |
|     | + Cổ đông tổ chức                        | 3.477.161        | 51,65%    |
|     | + Cổ đông cá nhân                        | 3.254.435        | 48,35%    |
| 3   | <i>Phân theo trong nước, nước ngoài</i>  | 6.731.596        | 100%      |
|     | + Cổ động trong nước                     | 6.731.596        | 100%      |
|     | + Cổ đông nước ngoài                     | -                | 0%        |
| 4   | <i>Phân theo nhà nước, khác</i>          | 6.731.596        | 100%      |
|     | + Cổ động nhà nước                       | 3.433.320        | 51%       |
|     | + Cổ đông khác                           | 3.298.276        | 49%       |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v*

+ Các đợt tăng vốn cổ phần :

- Năm 2013: thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 298/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 25/04/2013 công ty đã hoàn thành tăng vốn cổ phần bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu :

- Ngày phát hành cổ phiếu : 29/07/2013
- Tỷ lệ thực hiện : 10:7
- Ngày hoàn thành đợt phát hành :tháng 8/2013
- Số lượng cổ phiếu phát hành tăng thêm :1.120.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tăng thêm : 11.200.000.000 đồng

- Năm 2021 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 1 từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số : 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021:

- Ngày báo cáo phát hành cổ phiếu : 03/05/2021
- Tỷ lệ thực hiện : 20:13
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 1.767.731 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 17.677.310.000 đồng
- Ngày cổ phiếu niêm yết bổ sung : 12/08/2021
- Mục đích : sử dụng đầu tư hàng nội thất xuất khẩu

- Năm 2022 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 2 bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết số 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021:

- Ngày báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK : 01/04/2022.
- Tỷ lệ phát hành : 2:1
- Giá trị phát hành : 10.000 đ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 2.243.865 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 22.438.650.000 đồng
- Mục đích : sử dụng đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e) Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- + Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : không có
- + Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : không có

## 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Các loại gỗ: 4.815 m<sup>3</sup>
- Các loại kim loại: 231 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

## 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng: 3 triệu Kwh/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

## 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần cấp thoát nước Hội An và chi nhánh Công ty CP Phát Triển Đô Thị & Khu Công Nghiệp QN-ĐN tại tỉnh Quảng Nam.

- Lượng nước sử dụng: 4.046 m<sup>3</sup>/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

## 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp luật và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

## 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động bình quân: 340 người
- Mức lương trung bình: 7,7 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CBNCV-LĐ
- Cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân theo qui định
- Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc, độc hại.
- Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc. Nhân viên Bếp ăn tập thể được đào tạo huấn luyện an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động.

- Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường thông thoáng cho người lao động : thực hiện công tác Kaizen-5S, trồng rau sạch, trồng cây xanh..

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo tay nghề, nâng cao kỹ thuật sản xuất, đào tạo an toàn lao động, kỹ năng quản lý và kỹ năng làm việc nhóm.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: ủng hộ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai khắc phục hậu bị thiệt hại do bão số 13.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, kinh tế thế giới diễn ra với bức tranh “hai mặt”: tăng trưởng chậm lại nhưng lạm phát hạ nhiệt, chính sách tiền tệ dần nới lỏng, trong khi thương mại toàn cầu chịu áp lực từ căng thẳng địa chính trị và thuế quan mới. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu... Các vấn đề trên đã tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất của công ty, nhất là sau khi chính sách thuế được áp dụng, ngay lập tức các đối tác thương mại tại Mỹ dừng việc xuất hàng và giảm đặt hàng. Trước tình hình đó với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự năng động, linh hoạt của Ban điều hành công ty cùng toàn thể người lao động trong công ty Cẩm Hà cũng đã từng bước thay đổi và đạt được kết quả nhất định.

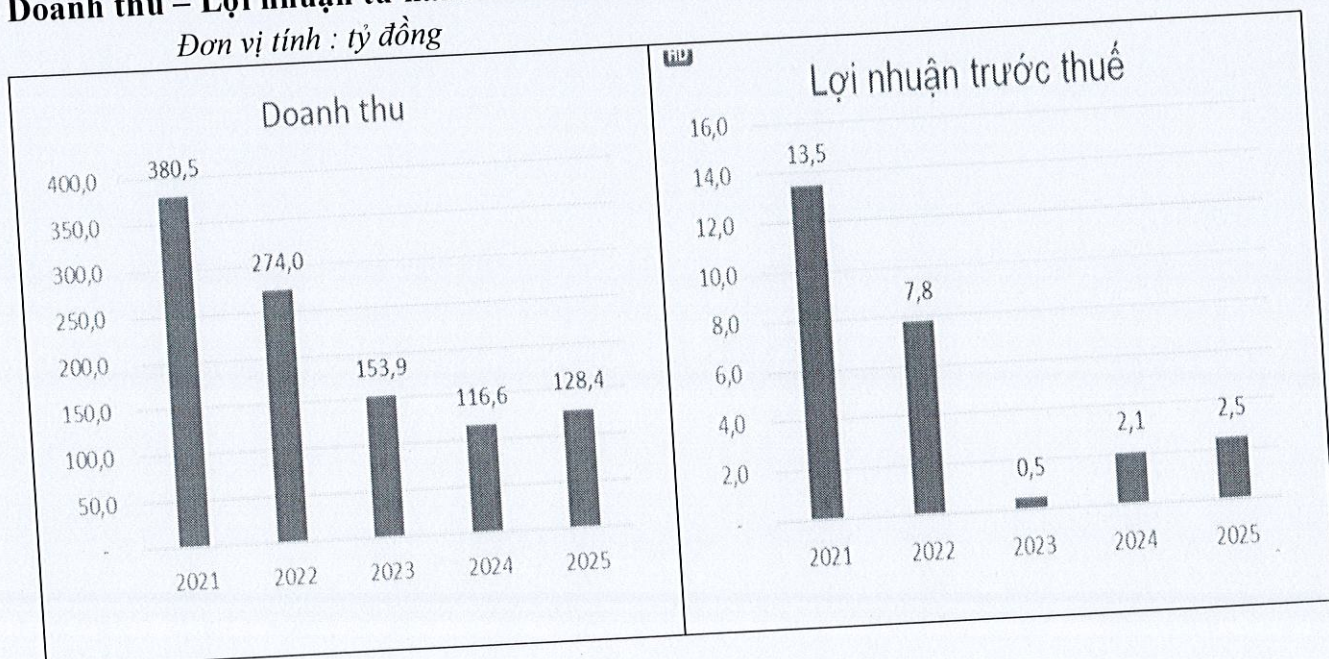
- Kết quả SXKD năm 2025 so với kế hoạch:

| STT | Chỉ tiêu                   | Đvt        | Kế hoạch năm 2025 | Ước thực hiện năm 2025 | % UTH/KH 2025 |
|-----|----------------------------|------------|-------------------|------------------------|---------------|
| 1   | Doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 150.000           | 131.400                | 88%           |
| 2   | Kim ngạch XNK              | Nghìn USD  | 6.500             | 5.170                  | 80%           |
|     | <i>Trong đó: Xuất khẩu</i> | Nghìn USD  | 6.200             | 4.920                  | 79%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế       | Triệu đồng | 2.500             | 2.538                  | 102%          |
| 4   | Thu nhập bình quân         | Triệu đồng | 7,5               | 7,7                    | 103%          |
| 5   | Số lượng LDBQ              | Người      | 395               | 340                    | 86%           |
| 6   | Đầu tư phát triển          | Triệu đồng | 7.500             | 5.550                  | 74%           |

- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty các năm trước:

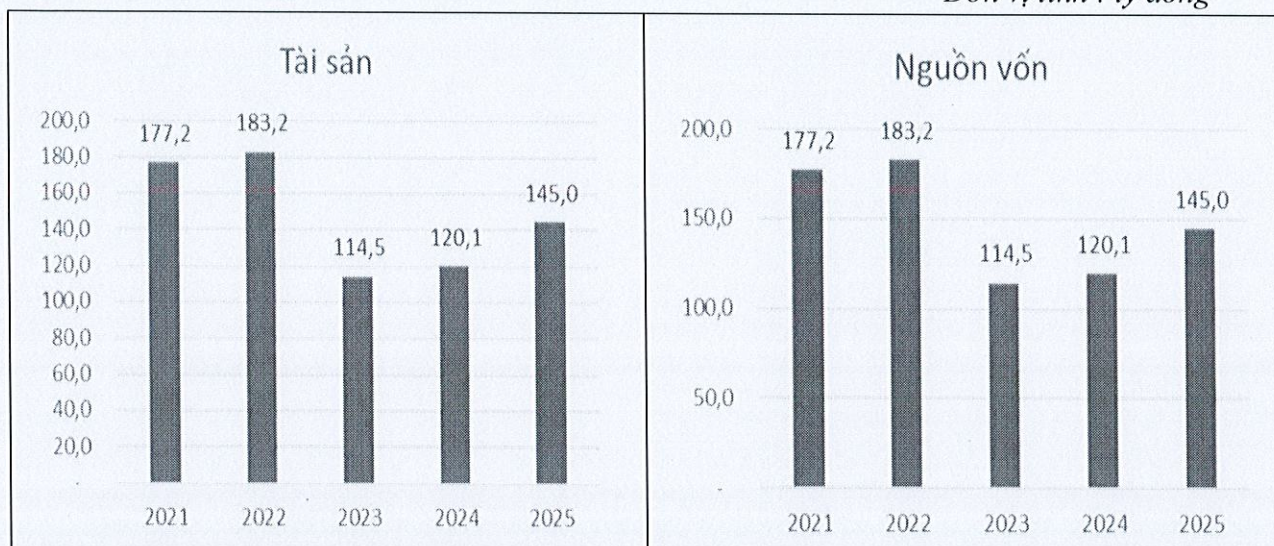
### \* Doanh thu – Lợi nhuận từ năm 2021- 2025:

Đơn vị tính : tỷ đồng



**\* Tài sản – Nguồn vốn từ năm 2021- 2025:**

Đơn vị tính : tỷ đồng



-Những tiến bộ công ty đã đạt được :

+ Tăng cường công tác bám sát, chăm sóc khách hàng hiện có của công ty. Tích cực chào hàng những sản phẩm mới cho khách hàng đi kèm chính sách ưu đãi. Đối với đơn hàng đã ký kết, bám sát để xuất hàng và đảm bảo khách hàng thanh toán tiền hàng đúng hạn, không để tồn kho thêm tại nhà máy.

+ Phát triển sản phẩm theo hướng thị trường, đẩy mạnh khâu chào mẫu. Tiếp tục duy trì cách làm như hiện nay là làm mẫu có chọn lọc, không làm mẫu tràn lan, mẫu mới chỉ phát triển sau khi gửi khách hàng tham khảo và nhận được ý kiến tích cực từ phía khách hàng.

+ Công tác quản lý chất lượng được nâng lên rõ rệt nhờ vào chủ trương “*Chất lượng phải được ưu tiên hàng đầu*”. Tối ưu sản phẩm nhằm thu hút khách hàng và đưa mục tiêu “*Hoạt động ổn định và liên tục*” trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

+ Duy trì công tác thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tình hình tài chính khách hàng hằng năm để phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong thanh toán. Sửa đổi, bổ sung qui chế tăng cường công tác quản lý công nợ phải thu nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí, dự trữ tồn kho nguyên vật liệu ở mức hợp lý đảm bảo phục vụ SXKD.

+ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm hạn chế rủi ro tài chính cho công ty.

+ Tiếp tục áp dụng quy chế 5S nhằm tăng cường xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc. Đo lường hiệu suất, hiệu quả, chất lượng thực hiện công việc của từng cá nhân, phòng ban, phân xưởng thông qua tiêu chí đánh giá KPI.

+ Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

**2. Tình hình tài chính :**

**a) Tình hình tài sản :**

(Đvt : triệu đồng)

| TÀI SẢN                            | Năm 2025      | Năm 2024      | % tăng/giảm   |
|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>1. Tài sản ngắn hạn</b>         | <b>98.448</b> | <b>72.026</b> | <b>+36,6%</b> |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 18.282        | 4.483         | +307,8%       |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | (*) 22.235    | 23.470        | -5,3%         |
| Hàng tồn kho                       | 42.821        | 34.794        | +23,1%        |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 15.110        | 9.279         | +62,8%        |

| <b>TÀI SẢN</b>            | <b>Năm 2025</b> | <b>Năm 2024</b> | <b>% tăng/giảm</b> |
|---------------------------|-----------------|-----------------|--------------------|
| <b>2. Tài sản dài hạn</b> | <b>46.629</b>   | <b>48.035</b>   | <b>-2,9%</b>       |
| Tài sản cố định           | 40.442          | 40.756          | -0,8%              |
| Tài sản dở dang dài hạn   | 12              | 49              | -75,5%             |
| Tài sản dài hạn khác      | 6.175           | 7.230           | -14,6%             |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>  | <b>145.077</b>  | <b>120.061</b>  | <b>20,8%</b>       |

Tổng giá trị tài sản đến 31.12.2025 là 145.077 triệu đồng, tăng 25.016 triệu đồng tương ứng tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó : tài sản ngắn hạn tăng 26.422 triệu đồng, tương ứng tăng 36,6% so với năm 2024; tài sản dài hạn giảm 1.406 triệu đồng, tương ứng giảm 2,9% so với năm 2024.

(\*) Số dư công nợ phải thu tại thời điểm 31.12.2025 là 22.235 triệu đồng, trong đó công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi của KH Noble house là 10,8 tỷ (tương ứng 100% công nợ phải thu khó đòi).

b) Tình hình nợ phải trả : tương đối tốt

(Đvt : triệu đồng)

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>Năm 2025</b> | <b>Năm 2024</b> | <b>% tăng/giảm</b> |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------|
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>               | <b>60.140</b>   | <b>36.942</b>   | <b>+62,8%</b>      |
| Phải trả người bán ngắn hạn         | 7.246           | 6.328           | +14,5%             |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 1.946           | 64              | +2.940,6%          |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 533             | 869             | -38,6%             |
| Phải trả người lao động             | 6.108           | 5.400           | +13,1%             |
| Chi phí phải trả ngắn hạn           | 207             | 466             | -55,6%             |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 170             | -               | +100%              |
| Phải trả ngắn hạn khác              | 608             | 579             | +5%                |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 43.250          | 23.022          | +87,8%             |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 72              | 214             | -66,3%             |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>               | <b>-</b>        | <b>-</b>        |                    |

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả là 60.140 triệu đồng, tăng 23.198 triệu đồng, tương ứng tăng 62,8% so với năm 2024; trong đó: phải trả người lao động tăng 708 triệu đồng, tương ứng tăng 13,1% so với năm 2024; nợ vay của các ngân hàng tăng 20.228 triệu đồng, tương ứng tăng 87,8% so với năm 2024.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Công ty tiến hành rà soát, sắp xếp lại các phòng ban theo hướng tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế nội bộ liên quan đến quản lý tài chính, nhân sự và kiểm soát rủi ro nhằm phù hợp tình hình thực tế tại công ty và tuân thủ theo qui định.

- Cải tiến công đoạn sản xuất nhằm mang lại hiệu quả nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải tiến quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu hóa nguồn lực.

Những cải tiến này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ là nòng cốt, trong đó tìm kiếm đơn hàng nội thất nhằm đưa dây chuyền sản xuất hàng nội thất hoạt động liên tục, song song với đó là phát triển sản xuất hàng ngoại thất.

- Tiếp tục duy trì thị trường chủ lực là Mỹ và Châu Âu, hướng đến mở rộng sang thị trường khác như Châu Á, Châu Úc và thị trường nội địa. Tìm kiếm khách hàng mới bù đắp cho khách hàng cũ bị phá sản.

- Nguyên cứu ứng dụng/đổi mới KHCN và chuyển đổi số trong quản lý điều hành, trong đó tập trung đầu tư nguyên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải thiện quy trình chế biến gỗ, áp dụng các công nghệ, thiết bị mới để tăng tính cạnh tranh, mục tiêu đạt được các sản phẩm có độ khó gia công cao hơn, tinh tế và thẩm mỹ hơn.

- Đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, có chính sách giữ chân người lao động đặc biệt là những lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty thông qua chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội.

- Tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ phải thu khách hàng cũ, và quản lý tốt công nợ phải thu khách hàng nói chung.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các khách hàng hiện có và tìm kiếm, mở rộng quan hệ với những khách hàng mới để đẩy mạnh hoạt động SXKD đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

- Tăng cường marketing trực tuyến, quảng bá thương hiệu trên các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội quốc tế.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở đất đai, tài sản gắn liền với đất để thực hiện việc quản lý, khai thác và sử dụng đúng theo quy định của pháp luật; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các cơ sở đất của Công ty.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

##### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường, môi trường lao động và đạt tiêu chuẩn.

##### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn coi người lao động là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi kịp thời. Các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ theo quy định. Trong năm 2025 công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động số tiền 4,3 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, Công ty chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Trong năm 2025 tổ chức khám sức khỏe cho gần 333 lao động, trong đó 136 lao động khám nặng nhọc, độc hại.

- Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm nhằm đối thoại và giải đáp thắc mắc về chế độ, chính sách liên quan quyền lợi của người lao động.

- Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ, công nhân viên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng qui định của địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

- Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mặc dù bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều biến động, công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định, vốn của công ty luôn được bảo toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được củng cố thông qua việc hoàn thiện các quy chế nội bộ, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong quản lý.

- Bên cạnh đó, công ty chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, cải tiến quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Môi trường - xã hội: công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát chất thải. Trong lĩnh vực chế biến gỗ, công ty đặc biệt chú trọng nguồn nguyên liệu hợp pháp và bền vững, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Về trách nhiệm xã hội, công ty luôn quan tâm đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi. Đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho các chương trình xã hội tại địa phương, qua đó thể hiện vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển chung của xã hội.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :*

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đúng mục đích, đảm bảo nguồn vốn để phục vụ hoạt động SXKD.

- Về kết quả SXKD, việc không đạt chỉ tiêu về doanh thu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 giao, Nguyên nhân chủ yếu mang tính khách quan, xuất phát từ tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp và khó lường. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất khẩu, Công ty chịu tác động trực tiếp từ sự suy giảm nhu cầu, biến động thị trường và các rào cản thương mại, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả doanh thu.

- Về thực hiện Nghị quyết của HĐQT: HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết do HĐQT ban hành. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành trong công tác sản xuất, kinh doanh và quản lý chi phí, qua đó hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Tuy nhiên, chính sách tiền lương và thu nhập của người lao động cần tiếp tục được rà soát, điều chỉnh phù hợp nhằm giữ chân đội ngũ cốt cán và thu hút, bổ sung nguồn nhân lực mới, đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

- Về công tác chất lượng: Nhờ sự quyết liệt trong chỉ đạo và nỗ lực chung của toàn hệ thống, công tác chất lượng đã có chuyển biến tích cực, từng bước củng cố và khôi phục niềm tin của khách hàng, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

- Công tác phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ tài sản Công ty tiếp tục được triển khai nghiêm túc, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :*

- Tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới nhằm bù đắp thiếu hụt đơn hàng do khách hàng lớn của công ty phá sản, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục

không bị gián đoạn, tăng doanh thu và đồng thời giải quyết công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Củng cố công tác chất lượng là giải pháp trọng tâm trong việc đảm bảo khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

- Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý đảm bảo theo chất lượng.

- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Vấn đề nhân sự là yếu tố then chốt giúp công ty phục hồi nhanh chóng vì vậy cần có giải pháp để chuẩn bị nguồn nhân lực cả trực tiếp và gián tiếp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất khi đơn hàng dần quay trở lại.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **V. Quản trị công ty :**

### **1. Hội đồng quản trị :**

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ và tên             | Chức vụ                         | Tỷ lệ nắm giữ (%) |         |
|-----|-----------------------|---------------------------------|-------------------|---------|
|     |                       |                                 | Đại diện (*)      | Cá nhân |
| 1   | Nguyễn Chí Dũng       | Chủ tịch HĐQT (không điều hành) | 17,85             | 0,71    |
| 2   | Phạm Văn Chín         | TV HĐQT (điều hành)             | 12,75             | 0,21    |
| 3   | Nguyễn Thị Thanh Bình | TV HĐQT                         | 10,20             | 0,13    |
| 4   | Trần Minh Hiệp        | TV HĐQT (không điều hành)       | 10,20             | 0       |
| 5   | Nguyễn Đức Tiến       | TV HĐQT (điều hành)             | 0                 | 0,13    |

(\*) Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần Cẩm Hà, theo danh sách chốt tại ngày 21.03.2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiểu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiểu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 4 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 30 Nghị quyết, để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2025- Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

(Đính kèm các Nghị quyết của Hội đồng quản trị)

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty:

|                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| - Nguyễn Chí Dũng       | Chủ tịch HĐQT   |
| - Phạm Văn Chín         | Thành viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Thanh Bình | Thành viên HĐQT |
| - Nguyễn Đức Tiến       | Thành viên HĐQT |
| - Trần Minh Hiệp        | Thành viên HĐQT |

## 2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Stt | Họ và tên             | Chức vụ              | Tỷ lệ nắm giữ (%) |         |
|-----|-----------------------|----------------------|-------------------|---------|
|     |                       |                      | Đại diện          | Cá nhân |
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Trưởng ban kiểm soát | 0                 | 0,08    |
| 2   | Bùi Thị Hà            | Thành viên BKS       | 0                 | 0,07    |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Hà    | Thành viên BKS       | 0                 | 0,15    |

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát: Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát và 01 cuộc họp sau khi được Đại hội cổ đông bầu lại các thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, nội dung gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD, HĐQT và Ban Giám đốc.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty thông qua các chỉ số hoạt động, hiệu quả và tài chính.

- Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham gia 04 cuộc họp cùng HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại, email để trao đổi công việc và các hoạt động của Ban kiểm soát thường kỳ.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2025:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

| ST T       | HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ        | TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG ... | THÙ LAO    | Ghi chú           |
|------------|--------------------------|----------------|------------------------|------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng quản trị</b> |                |                        |            |                   |
| 1          | Nguyễn Chí Dũng          | Chủ tịch HĐQT  | 452.747.000            | 36.000.000 |                   |
| 2          | Phạm Văn Chín            | TV HĐQT        | 429.684.400            | 36.000.000 |                   |
| 3          | Nguyễn Đức Tiến          | TV HĐQT        | 363.970.800            | 24.000.000 | Bổ nhiệm 26/04/25 |
| 4          | Nguyễn Thị Thanh Bình    | TV HĐQT        | 221.276.700            | 36.000.000 |                   |
| 5          | Trần Minh Hiệp           | TV HĐQT        | 3.400.000              | 24.000.000 | Bổ nhiệm 26/04/25 |
| <b>II</b>  | <b>Ban kiểm soát</b>     |                |                        |            |                   |
| 1          | Nguyễn Thị Thanh Thủy    | TB KS          | 110.502.500            | 30.000.000 |                   |
| 2          | Bùi Thị Hà               | Ủy viên BKS    | 158.488.200            | 18.000.000 |                   |
| 3          | Nguyễn Thị Ngọc Hà       | Ủy viên BKS    | 1.000.000              | 18.000.000 |                   |
| <b>III</b> | <b>Ban điều hành</b>     |                |                        |            |                   |
| 1          | Phạm Văn Chín            | Giám đốc       | 429.684.400            |            |                   |
| 2          | Nguyễn Đức Tiến          | Phó Giám đốc   | 363.970.800            |            |                   |
| 3          | Nguyễn Thị Bích Xi       | Kế toán trưởng | 356.449.100            |            |                   |

Ghi chú :

- Thù lao của HĐQT&BKS đã được ĐHĐCD thường niên năm 2025 thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ :

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                | Mối quan hệ liên quan với công ty                                 | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch (chưa thuế )          |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 01  | Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần | Là công ty mẹ                                                     | 0100102012<br>Cấp ngày 29/4/2010 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp | 127 Lò Đức , phường Hai Bà Trưng - TP Hà Nội | Năm 2025                        | + Nghị quyết số: 76/CT/HĐQT-NQ ngày 14/02/2025                                        | 0 đ                                                         |
| 02  | Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng                    | Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP | 0400422373 cấp ngày 10/06/2002                               | 1081 Ngô Quyền, Phường An Hải, TP. Đà Nẵng   | Năm 2025                        | + Nghị quyết số: 325/CT/HĐQT-NQ ngày 09/06/2025                                       | Bán hàng mộc, phun thuốc diệt mối<br>Giá trị: 192.229.400 đ |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Thực hiện theo qui định pháp luật về quản trị công ty

## VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán :* đính kèm toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: HC-QT-NS; KTTC;

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**  
P. HỘ I AN TÂY - TP. ĐÀ NẴNG  
Nguyễn Chí Dũng

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Stt | Số Nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 28/CT/HĐQT/NQ  | 15/01/2025 | HĐQT thông qua về việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 2   | 39/CT/HĐQT/NQ  | 21/01/2025 | HĐQT thông qua về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%            |
| 3   | 59/CT/HĐQT/NQ  | 10/02/2025 | HĐQT thông qua về việc nhập gỗ Keo phục vụ cho mùa hàng 2025-2026                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 4   | 76/CT/HĐQT/NQ  | 14/02/2025 | HĐQT thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ và các hợp đồng... với các đối tượng liên quan                                                                                                                                                                                                                                              | 100%            |
| 5   | 99/CT/HĐQT/NQ  | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Kế toán trưởng công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 6   | 101/CT/HĐQT/NQ | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 7   | 102/CT/HĐQT/NQ | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Quản đốc Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - CN Công ty cổ phần Cẩm Hà.                                                                                                                                                                                                                                               | 100%            |
| 8   | 111/CT/HĐQT/NQ | 27/02/2025 | HĐQT thông qua phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 100%            |
| 9   | 159/CT/HĐQT/NQ | 25/03/2025 | HĐQT thông qua báo cáo về kết quả SXKD dự kiến quý 1/2025 và kế hoạch SXKD quý 2/2025;<br>- Về việc đầu tư TSCĐ, với tổng giá trị đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng.<br>-HĐQT thông qua phê duyệt tỷ lệ tiền lương trên doanh thu năm 2025 là 24%.<br>- HĐQT thông qua thông qua các nội dung về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.<br>- Và một số nội dung khác | 100%            |
| 10  | 164/CT/HĐQT/NQ | 28/03/2025 | HĐQT thông qua việc giám sát tối đa đến 40% cho các mặt hàng tồn kho nhằm mục tiêu giải phóng hàng tồn                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 11  | 189/CT/HĐQT/NQ | 03/04/2025 | HĐQT thông qua thông qua mức chi quỹ phúc lợi nhân ngày Giỗ tổ Hùng Vương cho CBCNV và NLĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 12  | 198/CT/HĐQT/NQ | 09/04/2025 | HĐQT thông qua việc bổ sung các hạng mục đầu tư cho hệ thống PCCC tại CS5                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%            |
| 13  | 218/CT/HĐQT/NQ | 25/04/2025 | HĐQT thông qua việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 100%            |

| Stt | Số Nghị quyết   | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 14  | 227/CT/ĐHĐCĐ/NQ | 26/04/2025 | <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua thông qua các nội dung tại đại hội.</p> <p>1. Thông qua báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025, phương hướng SXKD giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035.</p> <p>2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT công ty năm 2024 và nhiệm kỳ IV; kế hoạch hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ V.</p> <p>3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT và Ban điều hành năm 2024 và nhiệm kỳ IV.</p> <p>4. Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.</p> <p>5. Thông qua thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 và mức thù lao năm 2025.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>7. Thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất Xi nghiệp nội thất - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà tại cơ sở 2.</p> <p>8. Thông qua tờ trình về việc bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>9. Thông qua tờ trình về việc bầu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030</p> <p>10. Thông qua tờ trình về việc bầu của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030</p> <p>11. Thông qua kết quả bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.</p> | 100%            |
| 15  | 228/CT/HĐQT/NQ  | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bầu thành viên HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà nhiệm kỳ 2025-2030.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 16  | 229/CT/HĐQT/NQ  | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 17  | 230/CT/HĐQT/NQ  | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm các chức danh Trưởng/Phó phòng, Quản đốc hoặc chức danh tương đương có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |
| 18  | 236/CT/HĐQT/NQ  | 26/04/2025 | <p>HĐQT thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ trọng tâm</li> <li>- Ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.</li> <li>- Công tác đầu tư và sử dụng quỹ đầu tư phát triển</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |
| 19  | 268/CT/HĐQT/NQ  | 06/05/2025 | HĐQT thông qua hạn mức tín dụng năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |

| Stt | Số Nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 20  | 318/CT/HĐQT/NQ | 04/06/2025 | HĐQT thông qua nội dung thanh lý máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ cũ, hư hỏng, không còn sử dụng và đã khấu hao hết giá trị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100%            |
| 21  | 325/CT/HĐQT/NQ | 09/06/2025 | HĐQT thông qua nội dung ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan, tổng giao dịch trong năm 2025 không vượt quá 10% tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 100%            |
| 22  | 349/CT/HĐQT/NQ | 26/06/2025 | HĐQT thông qua: Miễn nhiệm chức danh Quản đốc PXHT1 kể từ ngày 01/7/2025 do điều chuyển công tác và bổ nhiệm giữ chức danh Trưởng phòng vật tư từ ngày 01/7/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%            |
| 23  | 398/CT/HĐQT/NQ | 26/07/2025 | HĐQT thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025; Thống nhất chủ trương đầu tư MMTB phục vụ sản xuất; thống nhất chủ trương thanh lý tài sản cố định theo đề xuất của Ban Điều hành ....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |
| 24  | 436/CT/HĐQT/NQ | 14/08/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm chức danh Quản đốc PXĐH và Quản đốc Xí Nghiệp Nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100%            |
| 25  | 447/CT/HĐQT/NQ | 21/08/2025 | HĐQT thống nhất thông qua việc: Thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100%            |
| 26  | 484/CT/HĐQT/NQ | 09/09/2025 | HĐQT thống nhất thông qua chủ trương cho thuê nhà xưởng số 21 tại Cơ sở 2 – Xí nghiệp Nội thất Cẩm Hà với diện tích 1.440 m <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 27  | 547/CT/HĐQT/NQ | 22/10/2025 | HĐQT thông qua một số nội dung tiếp tục được triển khai trong quý IV/2025, bao gồm:<br>- Phương án xử lý hàng tồn kho;<br>- Phương án khai thác, sử dụng Cơ sở 3.<br>- Báo cáo của Giám đốc công ty về dự kiến kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025, cả năm 2025 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.<br>- Chủ trương đầu tư và lắp đặt các hệ thống xử lý, thiết bị quan trắc khí thải công nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty tại cơ sở 5,<br>- Phương án sử dụng Quỹ đầu tư phát triển;<br>- Về chủ trương thay đổi mẫu con dấu của Công ty;<br>- Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ. | 100%            |
| 28  | 587/CT/HĐQT/NQ | 15/11/2025 | HĐQT thông qua phê duyệt chủ trương hỗ trợ đối với các trường hợp CBCNV-LĐ của Công ty bị thiệt hại do lũ lụt ngoài danh sách đã được Công đoàn Tổng Công ty Lâm nghiệp VN hỗ trợ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |
| 29  | 650/CT/HĐQT/NQ | 19/12/2025 | HĐQT thống nhất chủ trương đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |
| 30  | 668/CT/HĐQT/NQ | 31/12/2025 | HĐQT thông qua : - Việc điều chỉnh tăng tỷ lệ quỹ tiền lương năm 2025 từ 24% lên 26%<br>- Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |